

Số: 3609 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Văn bản hợp nhất 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 06/8/2026 của Bộ Tư pháp về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Thông tư 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 907/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính, thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

(Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế 03 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gồm: 02 quy trình cấp tỉnh có mã thủ tục 2.002169; 1.005411 và 01 quy trình cấp xã có mã thủ tục 1.005412 lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được ban hành tại Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành tài chính tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình điện tử được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai (đăng tải lên Công thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, KTN, HCC (Diệp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết tthc	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Mã TTHC 2.002169 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 2722/QĐ-BTC ngày 29/9/2026 của Bộ Tài chính.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi	3,25 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Ủy ban nhân dân thành phố	03 ngày làm việc		
Bước 6	Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chi trả cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước khu vực; Kho bạc Nhà nước khu vực thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại.	Phòng Chăn nuôi, Kho bạc Nhà nước khu vực	6,75 ngày làm việc		
Bước 7	Nhận kết quả và chuyển trả hồ sơ cho Doanh nghiệp, kết thúc hồ sơ giải quyết	Bộ phận tiếp nhận Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết tthc	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
2. Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp. Mã TTHC 1.005411 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 2722/QĐ-BTC ngày 29/9/2026 của Bộ Tài chính.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: phối hợp với Sở Tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi	6,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt quyết định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt Quyết định	Ủy ban nhân dân thành phố	6,5 ngày làm việc		
Bước 6	Sở Tài chính lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước khu vực; Kho bạc Nhà nước khu vực thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại hoặc ngược lại doanh nghiệp bảo hiểm đến trực tiếp Kho bạc Nhà nước khu vực để thực hiện thủ tục hoàn trả lại ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính; Kho bạc nhà nước	6,75 ngày làm việc		
Bước 7	Nhận kết quả và chuyển trả hồ sơ cho Doanh nghiệp, kết thúc hồ sơ giải quyết	Bộ phận tiếp nhận Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			21 ngày làm việc		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị giải quyết tthc	Thời gian giải quyết tthc	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp. Mã TTHC 1.005412 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 2722/QĐ-BTC ngày 29/9/2026 của Bộ Tài chính.
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Rà soát, tổng hợp và thẩm định danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp đề nghị phê duyệt đối tượng được hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	08 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt báo cáo thẩm định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 5	Thẩm định báo cáo của UBND cấp xã và tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh	Phòng Chăn nuôi – Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày làm việc		
Bước 6	Phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Ủy ban nhân dân thành phố	05 ngày làm việc		
Bước 7	Bộ phận một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời UBND xã có trách nhiệm niêm yết công khai danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo trên hệ thống thông tin, truyền thông của xã và sao gửi cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trong trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp yêu cầu	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		